

Số: 1468 /TTYT-KSBT

Thủ Thừa, ngày 10 tháng 8 năm 2020

KẾ HOẠCH

Phòng, chống bệnh bạch hầu trên địa bàn huyện Thủ Thừa năm 2020

Bệnh bạch hầu là bệnh nhiễm khuẩn, nhiễm độc cấp tính do vi khuẩn bạch hầu gây nên, thuộc nhóm B trong Luật phòng chống bệnh truyền nhiễm; bệnh thường gặp ở trẻ nhỏ, tuy nhiên cũng có thể gặp ở người lớn nếu không có miễn dịch. Bệnh lây truyền dễ dàng qua đường hô hấp hoặc qua tiếp xúc trực tiếp với các dịch tiết từ niêm mạc mũi họng của bệnh nhân hoặc người lành mang trùng khi ho, hắt hơi, đặc biệt trong khu vực dân cư đông đúc hoặc nơi có điều kiện vệ sinh không đảm bảo; bệnh có thể gây biến chứng nặng và tử vong.

Bệnh bạch hầu có thể dự phòng được bằng tiêm vắc xin đủ liều và đúng lịch. Khi phát hiện sớm, bệnh điều trị khỏi bằng kháng sinh. Trước đây bệnh lưu hành khá phổ biến ở hầu hết các địa phương trên cả nước; từ khi vắc xin phòng bạch hầu được đưa vào chương trình tiêm chủng mở rộng, bệnh đã được khống chế và chỉ ghi nhận một vài trường hợp lẻ tẻ do không được tiêm đầy đủ các mũi vắc xin phòng bệnh, thường xảy ra ở các khu vực vùng sâu, vùng xa nơi có tỷ lệ tiêm chủng thấp.

Thực hiện công điện số 862/CD-TTg ngày 08/7/2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc tăng cường công tác phòng chống bệnh bạch hầu. Thực hiện văn bản số 3998/UBND-VHXX ngày 09/7/2020 của UBND tỉnh Long An về việc tăng cường công tác phòng, chống bạch hầu.

Thực hiện kế hoạch số 1230/KSBT-BTN ngày 31/07/2020 của Trung tâm kiểm soát bệnh tật Long An về phòng, chống bệnh bạch hầu trên địa bàn tỉnh Long An năm 2020.

Trung tâm y tế Thủ Thừa chủ động xây dựng kế hoạch phòng, chống bệnh Bạch hầu trên địa bàn huyện Thủ Thừa năm 2020 cụ thể như sau:

A. TÌNH HÌNH DỊCH BỆNH BẠCH HẦU

I. Tình hình trên cả nước

- Theo thông tin từ Cục Y tế dự phòng, từ đầu năm 2020 đến ngày 09/7/2020, trên cả nước ghi nhận 68 trường hợp dương tính với bạch hầu, trong đó 03 trường hợp tử vong. Số ca mắc ghi nhận tại 4 tỉnh Tây Nguyên là: Đắk Nông, Kon Tum, Gia Lai, Đắk Lắk (67 trường hợp) và Thành phố Hồ Chí Minh (01 trường hợp).

- Tình trạng tiêm chủng: Đa số các trường hợp mắc bệnh không được tiêm vắc xin phòng bạch hầu đủ mũi, đúng lịch.

II. Tình hình bệnh Bạch hầu trên địa bàn huyện Thủ Thừa

Tại huyện Thủ Thừa từ đầu năm 2020 đến ngày 21/7/2020 chưa ghi nhận trường hợp mắc bệnh bạch hầu.

B. KẾ HOẠCH PHÒNG CHỐNG DỊCH BỆNH BẠCH HẦU

I. Mục tiêu

1.1 Mục tiêu chung

Khống chế dịch bạch hầu trên địa bàn tỉnh, hạn chế thấp nhất số mắc và tử vong do bệnh bạch hầu gây ra.

1.2. Mục tiêu cụ thể

- Tăng cường tỷ lệ tiêm chủng đạt tỷ lệ bao phủ vắc xin có thành phần bạch hầu trên 95% quy mô xã, thị trấn cho toàn bộ trẻ em dưới 1 tuổi và đạt trên 90% quy mô xã, thị trấn cho trẻ học lớp 2 tại trường học và trẻ 7 tuổi ngoài cộng đồng.

- Phát hiện sớm, khoanh vùng, xử lý kịp thời ổ dịch bạch hầu, Tổ chức tiêm vắc xin chống dịch cho các đối tượng nguy cơ tại các ổ dịch bạch hầu nhằm hạn chế thấp nhất sự lây lan.

- Bảo đảm tuân thủ phân tuyến điều trị, cách ly bệnh nhân, phòng lây nhiễm chéo trong các cơ sở y tế, điều trị hiệu quả hạn chế đến mức thấp nhất tỷ lệ tử vong.

- Nâng cao nhận thức của người dân về công tác phòng chống dịch bệnh, bảo đảm đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

1.3. Các chỉ tiêu

- 100% các xã, thị trấn xây dựng kế hoạch chi tiết phòng, chống dịch bệnh bạch hầu.

- Trên 95% số trẻ dưới 1 tuổi được tiêm phòng ít nhất 3 mũi vắc xin có thành phần bạch hầu trên quy mô xã, thị trấn.

- Trên 90% trẻ học lớp 2 tại trường học và trẻ 7 tuổi ngoài cộng đồng trên quy mô xã, thị trấn được tiêm vắc xin uống ván - bạch hầu (Td) trong chiến dịch.

- Bảo đảm an toàn tiêm chủng, không để xảy ra sai sót của cơ sở y tế trong quá trình tiêm chủng.

- 100% các ổ dịch bạch hầu mới phát sinh ở quy mô xã, thị trấn được kịp thời triển khai các biện pháp khoanh vùng, xử lý triệt để theo quy định, không để lan rộng, kéo dài.

- 100% các cơ sở thu dung, điều trị bệnh bạch hầu tại các tuyến thực hiện cách ly riêng biệt để khám, cách ly, điều trị, cấp cứu bệnh nhân bạch hầu.

- 100% các xã, thị trấn được cung cấp các tài liệu truyền thông về phòng chống dịch bạch hầu, tổ chức các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh bạch hầu trên các hệ thống thông tin đại chúng tại địa phương.

II. CÁC NHIỆM VỤ CỤ THỂ VÀ GIẢI PHÁP THỰC HIỆN

2.1 KHI CHƯA CÓ TRƯỜNG HỢP MẮC BẠCH HẦU

2.1.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra

- Xây dựng kế hoạch chi tiết phòng, chống dịch bạch hầu tại địa phương.

- Kịp thời ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ sở y tế, các địa phương triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh và công tác tiêm chủng.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, hỗ trợ công tác giám sát, xử lý ổ

dịch, sẵn sàng thu dung, điều trị tại các địa phương.

- Xây dựng các thông điệp truyền thông, khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế.

- Tăng cường tổ chức truyền thông phòng, chống dịch bệnh bạch hầu trên các hệ thống thông tin đại chúng tại địa phương.

2.1.2. Các hoạt động chuyên môn

a) Công tác tiêm chủng

- Rà soát và tổ chức tiêm vét vắc xin có thành phần bạch hầu, bảo đảm tỷ lệ bao phủ vắc xin có thành phần bạch hầu cho trẻ trong độ tuổi tiêm chủng đạt trên 95% ở quy mô xã, thị trấn.

- Tổ chức chiến dịch tiêm vắc xin Td (bạch hầu – uân ván) cho trẻ học lớp 2 trong trường học và trẻ 7 tuổi ở cộng đồng theo kế hoạch phê duyệt của Bộ Y tế.

- Tăng cường công tác an toàn tiêm chủng, không để xảy ra sai sót của cơ sở y tế trong quá trình tiêm chủng. Thực hiện tốt công tác giám sát, xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng sau khi tiêm vắc xin.

b) Công tác giám sát, dự phòng

- Tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh, thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ổ dịch nhằm hạn chế lây lan, tiếp tục thực hiện công tác lấy mẫu và chuyên mẫu xét nghiệm chẩn đoán các trường hợp nghi ngờ.

- Rà soát, cập nhật hướng dẫn giám sát, phòng chống dịch bệnh bạch hầu; tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia công tác giám sát, xử lý ổ dịch bạch hầu.

c) Công tác điều trị

- Tăng cường năng lực hệ thống điều trị, tổ chức tốt việc thu dung, cách ly, cấp cứu, điều trị kịp thời bệnh bạch hầu, sẵn sàng đầy đủ thuốc và các phương tiện trang thiết bị cho điều trị nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong, giảm biến chứng.

- Chú ý đến những ca có triệu chứng sốt, đau họng, ho, khàn tiếng để phát hiện sớm các trường hợp nghi ngờ mắc bệnh bạch hầu

Tổ chức kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các bệnh viện về phân tuyến điều trị, phân luồng khám bệnh, cách ly, triển khai các giải pháp phòng chống lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

2.1.3. Công tác truyền thông.

- Tăng cường công tác truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng bệnh bạch hầu, lợi ích tiêm chủng vắc xin bạch hầu để vận động nhân dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, phối hợp và tham gia các hoạt động phòng, chống dịch, bệnh bạch hầu.

- Xây dựng, cung cấp các thông điệp và tài liệu truyền thông về phòng chống dịch, bệnh cho cộng đồng, chú trọng về cách phát hiện sớm bệnh bạch hầu và các biện pháp chủ động phòng, chống tại gia đình, cộng đồng.

2.1.4. Công tác hậu cần

- Rà soát cơ sở thuốc, vật tư, trang thiết bị, hóa chất phục vụ công tác

giám sát, xử lý ổ dịch, thu dung, cấp cứu, điều trị bệnh nhân.

- Dựa trên số đối tượng cần tiêm Td, các tuyến dự trữ nhu cầu vắc xin và vật tư tiêm chủng cần thiết. Đảm bảo tiếp nhận vắc xin, bảo quản và cấp phát cho các xã 1 ngày trước khi tiêm chủng hoặc ngày trước buổi tiêm chủng.

2.2. KHI PHÁT HIỆN TRƯỜNG HỢP CÓ CA BỆNH BẠCH HẦU

2.2.1. Công tác chỉ đạo, kiểm tra

- Xây dựng kế hoạch chi tiết phòng, chống dịch bạch hầu trình các cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Tổ chức họp Ban chỉ đạo phòng chống dịch bệnh, triển khai chỉ đạo ngay công tác chống dịch theo kế hoạch chi tiết, giao nhiệm vụ cụ thể cho từng ban ngành ban ngành.

- Ban hành các văn bản chỉ đạo các cơ sở y tế, các địa phương triển khai các hoạt động phòng chống dịch bệnh và công tác tiêm chủng chống dịch.

- Tăng cường các hoạt động, xây dựng quy chế phối hợp liên ngành trong công tác chỉ đạo phòng chống dịch bệnh.

- Tổ chức các đoàn kiểm tra, giám sát, hỗ trợ công tác giám sát, xử lý ổ dịch, sẵn sàng thu dung, điều trị tại các địa phương.

- Tăng cường công tác truyền thông, khuyến cáo phòng, chống dịch bệnh theo hướng dẫn của Bộ Y tế; các Sở, ngành căn cứ chức năng, nhiệm vụ xây dựng kế hoạch tuyên truyền, hướng dẫn cho các đối tượng thuộc phạm vi quản lý trên cơ sở các tài liệu truyền thông phòng, chống dịch bệnh do ngành Y tế cung cấp.

2.2.2. Các hoạt động chuyên môn

a) Công tác tiêm chủng

- Thực hiện ngay việc tổ chức tiêm vét vắc xin có thành phần bạch hầu, bảo đảm tỷ lệ bao phủ vắc xin có thành phần bạch hầu đầy đủ cho trẻ trong độ tuổi tiêm chủng đạt trên 95% ở 100% xã, thị trấn.

- Tăng cường công tác an toàn tiêm chủng, không để xảy ra sai sót của cơ sở y tế trong quá trình tiêm chủng. Thực hiện tốt công tác giám sát, xử lý kịp thời các trường hợp phản ứng sau khi tiêm vắc xin.

- Cung ứng đầy đủ vắc xin và vật tư cho công tác tiêm chủng, thực hiện việc tiếp nhận, vận chuyển, bảo quản, cấp phát vắc xin và vật tư tiêm chủng theo đúng quy định.

b) Công tác giám sát, dự phòng

- Tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ổ dịch nhằm hạn chế lây lan, tiếp tục thực hiện công tác lấy mẫu và chuyên mẫu xét nghiệm chẩn đoán.

- Rà soát, cập nhật hướng dẫn giám sát, phòng chống dịch bệnh bạch hầu; tổ chức tập huấn cho cán bộ tham gia công tác giám sát, xử lý ổ dịch bạch hầu.

- Kiện toàn các đội chống dịch cơ động, sẵn sàng hỗ trợ các địa phương điều tra, xử lý ổ dịch.

- Đáp ứng khi ghi nhận trường hợp mắc bạch hầu:

+ Giám sát chặt chẽ tình hình dịch bệnh bạch hầu, phát hiện sớm các

trường hợp nghi mắc/mắc mới, thực hiện lấy mẫu xét nghiệm các trường hợp nghi ngờ và các đối tượng nguy cơ để phát hiện sớm các trường hợp mắc mới và người lành mang trùng, triển khai kịp thời các biện pháp xử lý triệt để ổ dịch và thực hiện báo cáo dịch hàng ngày theo quy định.

+ Tăng cường giám sát, phát hiện sớm các trường hợp mắc bệnh, thực hiện các biện pháp xử lý triệt để ổ dịch nhằm hạn chế lây lan.

+ Ngay lập tức tổ chức tiêm vắc xin có thành phần bạch hầu bao vây ổ dịch dựa trên tình hình thực tế ổ dịch, theo hướng dẫn của Viện Pasteur Tp. Hồ Chí Minh và Dự án Tiêm chủng mở rộng Quốc gia.

+ Tuyên truyền các biện pháp phòng, chống bệnh bạch hầu, vận động đưa trẻ đi tiêm vắc xin có thành phần bạch hầu.

+ Hướng dẫn những thân nhân tiếp xúc, chăm sóc bệnh nhân bạch hầu nhằm hạn chế lây lan.

+ Thực hiện khử trùng bề mặt tại khu vực ổ dịch bằng dung dịch sát khuẩn thông thường hoặc dung dịch khử trùng theo hướng dẫn của Bộ Y tế .

c) Công tác điều trị

- Tăng cường năng lực hệ thống điều trị, tổ chức tốt việc thu dung, cách ly, cấp cứu, điều trị kịp thời bệnh bạch hầu, nhằm hạn chế đến mức thấp nhất các trường hợp tử vong, giảm biến chứng.

- Thực hiện tốt công tác phân luồng khám bệnh, phân tuyến điều trị, cách ly, điều trị, cấp cứu bệnh nhân, chống nhiễm khuẩn bệnh viện, phòng lây nhiễm chéo tại các cơ sở khám chữa bệnh.

- Rà soát, chuẩn bị đầy đủ thuốc, vật tư, trang thiết bị, nhân lực, sẵn sàng về cơ sở vật chất, giường bệnh, thiết lập khu vực cách ly riêng để khám, điều trị, cấp cứu bệnh nhân bạch hầu. Kện toàn các đội cấp cứu lưu động, sẵn sàng hỗ trợ địa phương cấp cứu, điều trị bệnh nhân khi cần thiết.

- Tổ chức kiểm tra, giám sát, hỗ trợ kỹ thuật cho các bệnh viện về phân tuyến điều trị, phân luồng khám bệnh, cách ly, triển khai các giải pháp phòng chống lây nhiễm chéo trong bệnh viện.

2.2.3. Công tác truyền thông

- Tăng thời lượng truyền thông, giáo dục sức khỏe, phổ biến kiến thức về các biện pháp phòng bệnh bạch hầu, lợi ích tiêm chủng vắc xin bạch hầu để vận động nhân dân chủ động đưa trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch, phối hợp và tham gia các hoạt động phòng, chống dịch, bệnh bạch hầu.

- Thường xuyên cập nhật thông tin và chủ động cung cấp các cho cơ quan truyền thông đại chúng như: đài phát thanh, đài truyền hình, báo viết và báo mạng để triển khai hoạt động truyền thông phòng, chống dịch, bệnh bạch hầu kịp thời, chính xác.

- Tập trung triển khai các hoạt động truyền thông phòng, chống dịch bệnh bạch hầu tại cộng đồng (tư vấn, thăm hộ gia đình, họp cộng đồng) đồng thời thực hiện tuyên truyền qua hệ thống thông tin cơ sở tại từng xã, thị trấn hướng đến các nhóm đối tượng đích và đáp ứng kịp thời yêu cầu của công tác phòng chống dịch, bệnh bạch hầu.

- Xây dựng và cung cấp các thông điệp và tài liệu truyền thông về phòng chống dịch, bệnh cho cộng đồng, chú trọng về cách phát hiện sớm bệnh bạch hầu và các biện pháp chủ động phòng, chống tại gia đình, cộng đồng.

- Xây dựng và cung cấp các thông điệp, tài liệu truyền thông tại bệnh viện, kết hợp với truyền thông trực tiếp cho người bệnh, người chăm sóc, gia đình người bệnh về phát hiện sớm, các dấu hiệu của bệnh bạch hầu, phòng chống lây nhiễm trong bệnh viện và các biện pháp chủ động phòng, chống dịch, bệnh bạch hầu.

- Xây dựng, cung cấp các tài liệu truyền thông về phòng chống dịch, bệnh bạch hầu cho cán bộ y tế và các cán bộ tham gia công tác phòng, chống dịch, bệnh bạch hầu.

- Trong trường hợp khẩn cấp hoặc khi dịch, bệnh bạch hầu bùng phát phải kịp thời cung cấp thông tin chính xác cho báo chí và tổ chức các hoạt động truyền thông như tọa đàm, đối thoại ... trên các phương tiện thông tin đại chúng để kịp thời tuyên truyền cho người dân và cộng đồng không hoang mang lo lắng, chủ động phối hợp với ngành y tế để phòng, chống dịch, bệnh bạch hầu.

2.2.4. Công tác hậu cần

- Chuẩn bị đầy đủ trang thiết bị, phương tiện bảo hộ, hóa chất, thuốc cho công tác phòng chống dịch.

- Đảm bảo cung ứng đủ vắc xin phòng dịch bệnh bạch hầu kể cả vắc xin dịch vụ.

- Bố trí đủ giường bệnh, thuốc sẵn sàng cấp cứu để điều trị bệnh nhân, hạn chế thấp nhất tử vong do dịch.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Trung tâm Y tế huyện Thủ Thừa

- Là cơ quan thường trực phòng, chống dịch bệnh trên địa bàn huyện; chủ động tham mưu cho UBND cấp huyện, Ban Chỉ đạo phòng, chống dịch bệnh cấp huyện triển khai các biện pháp chống dịch hiệu quả, phù hợp với tình hình dịch bệnh của địa phương nhằm không chế, dập dịch nhanh không để dịch lây lan ra cộng đồng và hạn chế mức thấp nhất tử vong do dịch bệnh bạch hầu.

- Giám sát chặt chẽ, phát hiện sớm ca mắc bệnh đầu tiên tại cộng đồng, cơ sở y tế để khoanh vùng và triển khai các biện pháp xử lý triệt để dịch bệnh. Báo cáo kịp thời diễn biến tình hình dịch theo quy định.

- Trung tâm Y tế thực hiện lấy mẫu những trường hợp nghi ngờ bạch hầu và các đối tượng nguy cơ gửi về TTKSBT.

- Xây dựng kế hoạch rà soát, tiêm vắc xin phòng bệnh Bạch hầu. Từ kết quả rà soát tổ chức tiêm vắc xin vét đạt tỷ lệ tối đa.

- Tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân thực hiện các biện pháp phòng, chống bệnh bạch hầu.

- Chỉ đạo, hướng dẫn các trạm y tế trên địa bàn triển khai công tác phòng, chống dịch bệnh bạch hầu.

2. Trạm y tế xã, thị trấn

- Phối hợp với cơ quan, đoàn thể trên địa bàn triển khai các hoạt động truyền thông theo hướng dẫn của tuyến trên.

- Tổ chức điều tra, giám sát dịch bệnh tại cộng đồng; phát hiện cách ly, xử lý kịp thời không để dịch bệnh lây lan.

- Tổ chức rà soát tất cả các trường hợp chưa được tiêm hoặc tiêm chưa đủ các loại vắc xin có thành phần bạch hầu. Thực hiện tiêm bổ sung đảm bảo trẻ đi tiêm chủng đầy đủ, đúng lịch.

- Tổ chức tiêm vắc xin Td cho trẻ học lớp 2 và trẻ 7 tuổi ngoài cộng đồng.

- Tổ chức cấp cứu ban đầu bệnh nhân; theo dõi tại nhà các trường hợp từ vùng có dịch về, người tiếp xúc với bệnh nhân trong vòng 14-21 ngày.

- Thực hiện chế độ báo cáo dịch theo đúng quy định.

IV. KINH PHÍ THỰC HIỆN

Sử dụng nguồn kinh phí phòng chống dịch và truyền thông được phân bổ đầu năm.

Trên đây là Kế hoạch phòng, chống bệnh bạch hầu trên địa bàn huyện Thủ Thừa năm 2020. Căn cứ vào diễn biến tình hình dịch bệnh và điều kiện thực tế Kế hoạch sẽ cập nhật lại cho phù hợp./.

GIÁM ĐỐC

Nơi nhận:

- Sở Y tế (b/c);
- Trung tâm KSBT tỉnh (b/c);
- UBND huyện (b/c);
- Ban Giám đốc;
- KHN, KSB;
- Trạm y tế xã, tổ công tác y tế thị trấn;
- Lưu: VT, KSBT.



Phạm Văn Luân

